

Số: 75/KH-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý 1 năm 2023 (Nhà giáo có mốc hưởng trong khoảng thời gian từ 01/01-31/3/2023)

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện v/v xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý 1 năm 2023 cho viên chức và người lao động trong cơ quan như sau:

1. Đối tượng áp dụng: (Đối tượng xét lần đầu và đối tượng đã xét hưởng từ lần 2 trở đi).

Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được Nhà trường phê duyệt, đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại các đơn vị trong Trường, được xếp vào ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo (mang mã số có các ký tự đầu là V.07).

2. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên

Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập).

c) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác (nếu có).

d) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

3. Thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên:

Thời gian quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số Nghị định số 77/2021/NĐ-CP; cụ thể:

a) Thời gian tập sự.

b) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

c) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.



d) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

đ) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

e) Thời gian không làm việc khác ngoài quy định nêu trên.

4. Điều kiện và mức phụ cấp thâm niên được hưởng:

Nhà giáo xét hưởng lần đầu theo quy định tại mục 1 nêu trên có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên **đủ 5 năm** (60 tháng), thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng **5%** mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 1%.

5. Kế hoạch thực hiện

a) Từ ngày 01- 07/3/2023:

- Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông chuẩn bị danh sách các nhà giáo đủ điều kiện về thời gian hưởng phụ cấp thâm niên (đăng tải trên website).

- Các Nhà giáo thuộc điều kiện tại **mục 4** nêu trên (hưởng lần đầu) có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên từ đủ 5 năm (60 tháng) trở lên thì tiến hành viết Bản khai xét phụ cấp thâm niên (theo mẫu khai lần đầu). Nộp cho phòng TCCB&TT chậm nhất là ngày 14h00 ngày 07/3/2023.

(Tải mẫu kê khai tại địa chỉ: www.hupes.edu.vn)

Ghi chú: Các giảng viên hưởng thêm 1% hằng năm không phải kê khai phiếu.

b) Từ ngày 10/3/2023:

- Phòng TCCB&TT rà soát, tổng hợp hồ sơ;

- Hội đồng xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo của Trường quý 1 năm 2023.

c) Từ ngày 13-17/3/2023:

- Thông báo kết quả xét duyệt hưởng phụ cấp thâm niên đối với các nhà giáo của Hội đồng;

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh của các đơn vị và viên chức tại phòng TCCB&TT; Hội đồng xem xét các ý kiến phản ánh (nếu có).

d) Từ ngày 20- 24/3/2023:

Hoàn tất hồ sơ, làm thủ tục thanh toán.

Đề nghị các Trưởng đơn vị triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu có vấn đề gì chưa rõ gặp P.TCCB&TT để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị (để th/h);
- Niêm yết tại bảng tin;
- Lưu: HCTH, TCCB&TT.



22	Nguyễn T. Hồng Phương	24/11/1984	3.66	3.66					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023	3.66	Năng TX từ 01/2022
23	Vũ Thị Thu Hà	12/10/1987	3.66	3.66					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023	3.66	TTH từ 01/2022
24	Nguyễn Văn Thuật	23/01/1983	3.66	3.66					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023	3.66	TTH từ 01/2022
25	Nguyễn Thị Liên	24/3/1982	3.33	3.33					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023	3.66	năng TX từ 01/2023
26	Nguyễn Việt Hồng	27/4/1983	3.66	3.66					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023	3.66	TTH từ 01/2022
27	Ngô Bằng Giang	31/01/1981	3.33	3.33					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023	3.66	năng TX 1/2023
28	Vũ Công Lâm	22/11/1983	3.66	3.66					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023	3.66	TTH 1/2022
29	Nguyễn Hoàng Yến	04/10/1984	3.33	3.33					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023		
30	Trần Mai Linh	17/8/1986	4.40	4.40					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023		
31	Trần Thị Nhu	20/6/1985	3.66	3.66					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023		
32	Lê Thị Thu Thủy	22/10/1984	3.66	3.66					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023		
33	Nguyễn Thị Thoa	01/02/1985	3.66	3.66					10%	1%	01/2022	11%	1%	01/2023		
34	Nguyễn Thị Thúy Ngân	9/6/1987	3.33	3.33					7%	1%	01/2022	8%	1%	01/2023		
35	Lại Triều Minh	20/10/1985	3.66	3.66					7%	1%	02/2022	8%	1%	02/2023		
36	Vũ Thị Trang	19/9/1987	3.00	3.00					6%	1%	02/2022	7%	1%	02/2023		
37	Nguyễn Văn Đại	18/12/1990	3.00	3.00					6%	1%	02/2022	7%	1%	02/2023		
38	Hoàng Thu Thủy	15/01/1989	3.00	3.00					6%	1%	02/2022	7%	1%	02/2023		
39	Nguyễn Văn Tuyền	3/10/1986	3.00	3.00					6%	1%	02/2022	7%	1%	02/2023		
40	Phạm Ngọc Tú	4/5/1982	4.40	4.40					14%	1%	3/2022	15%	1%	3/2023	4.74	năng TX 2/2023
41	Ngô Thanh Huyền	19/10/1979	4.40	4.40					14%	1%	3/2022	15%	1%	3/2023	4.74	năng TX 2/2023

Danh sách này có: 41 người

